

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hiền;
2. Bà Vũ Thị Lan Hương;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Ông L;** Tên gọi khác: Không – sinh ngày 01 tháng 6 năm 1998 tại Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Kim T sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị M sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, ngày 18/11/2020 bị Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân xấu: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 04/10/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nông Thị Đ;** Tên gọi khác: Không – sinh ngày 05/6/1971 tại Lào Cai;

Nơi cư trú: Bản , xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị R sinh năm 1943; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn Q sinh năm 1969; Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996 Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân xấu: Ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tính đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 04/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị H – sinh ngày 16/7/1993 tại Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q sinh năm 1969 và bà Nông Thị Đ sinh năm 1971; Bị cáo có chồng là Phùng Văn T sinh năm 1984 (đã ly hôn), hiện có chồng là Vàng Văn Á sinh năm 1993; Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01, ngày 18/11/2020 bị Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2021, tạm giam từ ngày 04/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 25/9/2021 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường H thuộc tổ 19, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện bị cáo Phùng Ông L có biểu hiện phạm tội về ma túy. Lực lượng công an đã yêu cầu kiểm tra và mời người chứng kiến là anh Nguyễn Viết H, nơi cư trú tổ 14, phường B, TP L và anh Đỗ Văn G, nơi cư trú tổ 17, phường L, thành phố L chứng kiến quá trình kiểm tra đối với Phùng Ông L. Bị cáo Phùng Ông L tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy và khai nhận số ma túy trên là ma túy kẹo của đối tượng Vàng Văn Ánh, còn Phùng Ông L là người nhận ma túy.

Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 796 đường Trần Phú thuộc tổ 2, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai phát hiện bị cáo Nông Thị Đ đang cầm 1 bọc vải đi đến vị trí bãi đất trống và ném xuống đất có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Lực lượng công an đã yêu cầu Nông Thị Đ cầm bọc vải lên và vào số nhà 796 để tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Nông Thị Đ khai nhận bản thân chính là người đã ném gói ma túy xuống đất. Lực lượng công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Thị Đ đồng thời niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 271, 272 ngày 02/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Phùng Ông L có khối lượng 23,36 gam là loại ma túy MDMA. Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nông Thị Đ có khối lượng là 38,68gam là loại ma túy MDMA và 38,27 gam là loại ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra bị cáo Phùng Ông L khai nhận: Khoảng giữa tháng 8/2021, đối tượng Vàng Văn Á bàn bạc với bị cáo Phùng Ông L về việc sẽ đặt mua ma túy MDMA với giá 250.000 đồng, ma túy Ketamine với giá một uồn là 24.000.000 đồng về sử dụng. Thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2021 Ánh đã đưa tiền cho Lều (Lều nhờ một người nam giới tên H chuyển khoản hộ) đi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank, tên chủ tài khoản là Dũng 02 lần: Lần thứ nhất ngày 17/8/2021 chuyển số tiền 36.500.000 đồng, lần thứ hai ngày 04/9/2021 chuyển số tiền 70 triệu đồng. Bị cáo Phùng Ông L đã có năm lần đi nhận ma túy với phương thức đến nhà xe Sao Việt và đọc số điện thoại 0396.361.309 để nhận hàng.

Lần thứ nhất, vào khoảng 19 giờ ngày 19/8/2021 bị cáo Phùng Ông L nhận 01 hộp bìa cát tông màu vàng, cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, nhưng sau đó Vàng Văn Á nói không có ma túy.

Lần thứ hai, khoảng 23 giờ ngày 24/8/2021 bị cáo Phùng Ông L nhận 01 hộp bìa cát tông bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, cuốn băng dính màu đen. Sau đó về nhà Ánh kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục tinh thể rắn, màu trắng (là ma túy Ketamine). L và Á cùng nhau chia toàn bộ số ma túy Ketamine trên được 25 túi nhỏ và Á cất giấu các túi ma túy này ở trên nóc tủ gỗ trong phòng bếp.

Lần thứ ba, khoảng 23 giờ ngày 28/8/2021 bị cáo Lều nhận 01 hộp bìa cát tông bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, cuốn băng dính màu đen mang về nhà Ánh, kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa nhiều viên nén hình viên kim cương màu xanh (là ma túy MDMA), Vàng Văn Á đếm được 50 viên ma túy. Vàng Văn Á cho toàn bộ các viên ma túy trên vào túi nilon ban đầu rồi cất giấu trên nóc tủ gỗ trong phòng bếp.

Lần thứ tư, khoảng 09 giờ ngày 23/9/2021 bị cáo Phùng Ông L nhận 01 thùng xốp màu trắng có nắp đậy cuốn xung quanh bằng băng dính màu vàng bên trong thùng xốp có nhiều quả nho, bên dưới thùng có 01 túi nilon màu trắng được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu vàng, bên trong chứa các cục tinh thể rắn (là ma túy Ketamine), Vàng Văn Á bóc lớp băng dính bên ngoài túi ma túy ra rồi dùng mảnh giấy (loại giấy vệ sinh) bọc túi ma túy lại và cuốn kín bằng băng dính màu đen. Vàng Văn Á cầm bọc ma túy lên tầng hai cất giấu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Vàng Văn Á, Phùng Ông L, Hoàng Văn C cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Vàng Văn Á.

Lần thứ năm, khoảng 07 giờ ngày 24/9/2021 bị cáo Phùng Ông L cùng đối tượng tên Hoàng Văn C đi nhận hàng là 01 thùng xốp màu trắng có nắp đậy được cuốn xung quanh bằng băng dính màu vàng bên trong có nhiều quả hồng, dưới đáy thùng có 01 túi nilon màu trắng được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu vàng chứa nhiều viên nén hình kim cương, màu xanh (là ma túy MDMA). Sau khi kiểm tra Vàng Văn Á bảo Phùng Ông L là 50 viên ma túy MDMA.

Lần thứ sáu, khoảng 08 giờ ngày 25/9/2021 bị cáo L nhận hàng là 01 thùng xốp màu trắng có nắp đậy được cuốn xung quanh bằng băng dính màu vàng. Khi bị cáo đang bê thùng xốp ra vị trí xe taxi để đi về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Nông Thị Đ và Hoàng Thị H. Bị cáo Hoàng Thị H và Nông Thị Đ khai nhận như sau: Hoàng Thị H là vợ

của Vàng Văn Á, còn Nông Thị Đ là mẹ đẻ của Hoàng Thị H. Ngày 25/9/2021, khi L đi nhận ma túy ở nhà xe Sao Việt, Ánh gọi điện thoại nhiều lần cho Phùng Ông L không được nên đã bỏ trốn. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/9/2021, Vàng Văn Ánh gọi điện thoại cho vợ là Hoàng Thị H bảo H lên tầng hai ngôi nhà đang thuê mang ma túy đi vứt. Vàng Văn Á đã gọi video Facetime cho Hoàng Thị H để chỉ vị trí cất ma túy. Hoàng Thị H ra sân phơi quần áo tại tầng hai tìm được 01 túi nilon màu trắng có mép miết chứa 84 viên ma túy MDMA, 17 túi nilon màu trắng có mép miết đều chứa ma túy Ketamine. Sau đó, Hoàng Thị H bọc toàn bộ số ma túy trên bằng một chiếc áo màu đen rồi mang xuống phòng ngủ tầng một. Tại đây Hoàng Thị H tiếp tục bọc gói ma túy bên ngoài bằng chiếc áo khoác màu đen vàng dài tay của trẻ em rồi để trong xọt quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng bị cáo ở tầng một. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nông Thị Đ đang ở sân phơi quần áo tầng hai ngôi nhà trên thì nhận được điện thoại của Vàng Văn Ánh nhờ mang ma túy đi cất hộ. Sau đó, Hoàng Thị H gọi Nông Thị Đ vào trong phòng ngủ của vợ chồng Huyền nhờ mang bọc chứa ma túy trong xọt quần áo ra ngoài quán nước ngồi. Nông Thị Đ lấy trong xọt một bọc chứa ma túy cầm trên tay đi ra cửa thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang nên hoảng sợ vứt gói ma túy đang cầm thì bị thu giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến với kết luận giám định.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Phùng Ông L, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Ông L, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Ông L từ 13 năm đến 14 năm tù; Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Thị Đ từ 11 năm đến 12 năm tù, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 11 năm đến 12 năm tù.

Phạt bổ sung Nông Thị Đ, Hoàng Thị H mỗi bị cáo 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại gồm: 21,54 gam MDMA, 35,92 gam MDMA, 13,27 gam Ketamine và 23,60 gam Ketamine;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Phùng Ông L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Hoàng Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thiêu giữ của Nông Thị Đ;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 160.000 đồng của Phùng Ông L, số tiền 3.000.000 đồng của Hoàng Thị H, số tiền 25.500.000 đồng của Nông Thị Đ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 03 thùng xốp có nắp đậy, 01 áo khoác trẻ em màu vàng đen có chữ “LIENS”, 01 áo màu đen; 01 xọt nhựa màu đỏ; 01 áo màu đen; 01 đầu thu Camera;

Trả lại cho Phùng Ông L 01 thẻ căn cước công dân, trả cho Nông Thị Đ 01 thẻ căn cước công dân;

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Ông L, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến. Thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021 bị cáo Phùng Ông L đã có hành vi đi nhận ma túy cho Vàng Văn Á, mục đích để cùng sử dụng ma túy, số ma túy không sử dụng hết các bị cáo tiếp tục cất giấu tại số nhà 796, đường T, tổ 02, phường N, thành phố L. Ngày 25/9/2021 khi bị cáo Phùng Ông L đi nhận ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Bị cáo Hoàng Thị H là vợ của đối tượng Vàng Văn Á, theo lời chỉ dẫn của Vàng Văn Á đã mang toàn bộ số ma túy gồm 38,68 gam ma túy MDMA và 38,27 gam ma túy Ketamine mà Vàng Văn Á đã cất giấu tại số nhà 796, đường T, tổ 2, phường N để trong xọt đựng quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng Huyền. Bị cáo Nông Thị Đ sau khi được Vàng Văn Á gọi điện nhờ mang ma túy đi cất thì được Hoàng Thị H bảo mang toàn bộ số ma túy trong xọt quần áo đi ra ngoài. Khi Nông Thị Đ đang mang ma túy ra ngoài thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phùng Ông L thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nông Thị Đ là số ma túy còn lại của các lần bị cáo đã đi nhận trước đó vào các ngày 24/8/2021, 28/8/2021, 23/9/2021, 24/9/2021.

Đối với bị cáo Phùng Ông L, tại bản tự khai và các biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2021, 26/9/2021, 30/9/2021 bị cáo khai đi mua ma túy về bán để kiếm lời. Nhưng lời khai từ ngày 01/10/2021 và tại phiên tòa bị cáo đều khai bị cáo và Vàng Văn Á đi mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, sử dụng không hết thì cất giấu tại nhà Vàng Văn Á để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Ngoài lời khai của bị

cáo, không có tài liệu nào khác để chứng minh về hành vi bán ma túy. Do vậy không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi mua bán ma túy.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, tổng tỷ lệ % về khối lượng MDMA và Ketamine thu giữ của Phùng Ông L là 74,11% và của Nông Thị Đ, Hoàng Thị H là 51,38% đều thuộc trường hợp dưới 100%, do đó khung hình phạt với hành vi của Phùng Ông L, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H được quy định tại khoản 3 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo Phùng Ông L là người trực tiếp đi nhận ma túy và chuyển tiền, vì vậy Phùng Ông L phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phùng Ông L và Nông Thị Đ gồm 62,04 gam ma túy MDMA và 38,27 gam ma túy Ketamine, tổng tỷ lệ 74,11%. Bị cáo Nông Thị Đ và bị cáo Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nông Thị Đ gồm 38,68 gam ma túy MDMA và 38,27 gam ma túy Ketamine, tổng tỷ lệ 51,38%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Phùng Ông L đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 23,36 gam MDMA vào ngày 25/9/2021. Bản thân bị cáo đã khai nhận đã có nhiều lần đi nhận ma túy và số ma túy thu giữ tại nhà của Vàng Văn Á là 38,68gam MDMA và 38,27 gam Ketamine chính là số ma túy còn lại của những lần đi nhận ma túy trước đó. Vì vậy bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Ông L có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 18/11/2020 bị Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Nông Thị Đ và Hoàng Thị H không có tình tiết tăng nặng. Nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Nông Thị Đ ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bát xát tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tính đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo Hoàng Thị H có 01 tiền sự, ngày 18/11/2020 bị Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nông Thị Đ, có mẹ đẻ (đồng thời là bà ngoại của bị cáo Hoàng Thị H) là Nguyễn Thị R được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo Phùng Ông L có cung cấp 02 giấy khen của bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo được UBND xã K, huyện V tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Tuy nhiên theo nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì các tài liệu này chưa đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Phùng Ông L không có tài sản riêng, không có thu nhập vì vậy không phạt bổ sung đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

Đối với bị cáo Nông Thị Đ, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền 25.500.000 đồng là tiền bị cáo được các con cho, bị cáo Hoàng Thị H có số tiền 3.000.000 đồng, xác định đây là tài sản riêng của các bị cáo. Do vậy cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Thị Đ và Hoàng Thị H, mỗi bị cáo 5 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định, còn lại 36,87 gam Ketamine, 57,46 gam MDMA đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy MDMA, Ketamine đều thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Phùng Ông L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nông Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Hoàng Thị H. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán, cất giấu ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 thùng xốp không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác trẻ em màu đen vàng và 01 áo đen, 01 xọt nhựa màu đỏ được bị cáo Hoàng Thị H sử dụng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước mang tên Phùng Ông L; 01 căn cước mang tên Nông Thị Đ là giấy tờ cá nhân của các bị cáo, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 đầu thu Camera thu giữ của tại nhà của bị cáo Huyền, do các bị cáo không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 160.000 đồng thu giữ của Phùng Ông L; số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị H và số tiền 25.500.000 đồng thu giữ của Nông Thị Đ, xét thấy các bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, tiền phạt, do vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24V1-002.19 thu giữ khi khám xét nơi ở của Phùng Ông L. Quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu của chiếc xe trên. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra giữ lại chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người tên D ở Hà nội đã bán ma túy cho Vàng Văn Á theo lời khai của bị cáo Phùng Ông L mọi trao đổi mua bán đều thông qua Vàng Văn Á. Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên H, là người bị cáo Phùng Ông L đã nhờ chuyển hộ tiền cho người bán ma túy. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới tên H này. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn C, nơi cư trú: Bản 6, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo lời khai của bị cáo Phùng Ông L là người sử dụng ma túy cùng Vàng Văn Ánh và Phùng Ông L ngày 23/9/2021 và cùng đi nhận ma túy với Phùng Ông L ngày 24/9/2021. Hiện tại Hoàng Văn Cảnh không có mặt tại địa phương. Đến nay, cơ quan điều tra chưa triệu tập được Hoàng Văn C để xác minh làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Sùng Seo S, Vàng Văn C có mặt trong nhà Vàng Văn Á tại thời điểm khám xét. Quá trình điều tra xác định Sùng Seo S và Vàng Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo. Ngày 20/01/2022 Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sùng Seo S và Vàng Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Lương Thị T, Nguyễn Hạ M, Nguyễn Thị S là những người ở cùng nhà với gia đình Vàng Văn Á. Quá trình điều tra đã làm rõ những người này không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với Vàng Văn Á, quá trình điều tra xác định Vàng Văn Á đồng phạm với các bị cáo Phùng Ông L, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đến nay Vàng Văn Á đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định truy nã đối với Vàng Văn Á và ra Quyết định tách riêng vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Vàng Văn Á để tiếp tục giải quyết, xét thấy là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Ông L phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 13 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 25/9/2021.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nông Thị Đ, Hoàng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 11 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 25/9/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 11 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 25/9/2021.

Phạt các bị cáo Nông Thị Đ, Hoàng Thị H mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 21,54 gam MDMA được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phùng Ông L ngày 25/9/2021 tại tổ 19, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai”.

Tịch thu tiêu hủy 35,92 gam ma túy MDMA, 13,27 gam ma túy Ketamine; 23,60 gam ma túy Ketamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nông Thị Đ ngày 25/9/2021 tại tổ 02, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai”.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI (seri)355956049042553 gắn thẻ sim có số thuê bao 0878.794.419; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI 353280074876963 bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0986.325.646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI 354692271849123.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp màu trắng có nắp thùng được cuốn xung quanh bằng băng dính màu vàng, kích thước khoảng 38x27x31cm, trên nắp thùng có dán 01 phiếu thông tin giao nhận hàng bị rách góc phía trên bên trái, phiếu thông tin thể hiện ngày giờ gửi hàng “24/09 21:48”, người gửi 0354.567.708, người nhận 0396.361.309.; 01 thùng xốp có nắp đậy kích thước khoảng 38x27x31cm, trên nắp thùng có dán 01 phiếu thông tin giao nhận hàng của hãng xe Sao Việt thể hiện thông tin về ngày gửi hàng “22/09 22:38”, người gửi 0354.567.708, người nhận 0396.361.309; 01 thùng xốp có nắp đậy kích thước khoảng 38x27x31cm, trên nắp thùng có dán 01 phiếu thông tin giao nhận hàng của hãng xe Sao Việt thể hiện thông tin về ngày gửi hàng “23/09 22:19”, người gửi 0354.567.708, người nhận 0396.361.309; 01 áo khoác loại trẻ em, màu đen vàng trên áo có chữ “LIENS”; 01 áo khoác đen; 01 giỏ nhựa có kích thước khoảng (52x22x38)cm có chữ VIET NHAT PLASTIS; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu ALHUA có số S/N: “8A01269PAZ361H5”.

Trả lại cho bị cáo Phùng Ông L 01 thẻ căn cước công dân số 010098001075 mang tên Phùng Ông L; Trả cho bị cáo Nông Thị Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nông Thị Đ số thẻ 010171003398;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 160.000 đồng của bị cáo Phùng Ông L, số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị H, số tiền 25.500.000 đồng của bị cáo Nông Thị Đ theo giấy nộp tiền ngày 22/02/2022, nộp vào tài khoản số 3949.0.9049863, chủ tài khoản Công an thành phố Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKS thành phố Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai (2);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo (3);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh